

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
TỔNG CÔNG TY SX-XNK BÌNH DƯƠNG - CTCP**

Thay mặt Ban Tổng giám đốc, tôi xin được báo cáo cho toàn thể quý cổ đông về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Tổng Công ty như sau:

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI NĂM 2025 VÀ TRIỂN VỌNG NĂM 2026

1. Tình hình kinh tế thế giới năm 2025

Kinh tế – xã hội thế giới tiếp tục trải qua giai đoạn nhiều biến động với các yếu tố bất ổn và khó lường, khi xung đột vũ trang tại nhiều khu vực chưa chấm dứt, cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc gia tăng và chủ nghĩa dân tộc có xu hướng quay trở lại, ảnh hưởng đến an ninh và hòa bình toàn cầu. Bên cạnh đó, căng thẳng thương mại, thiên tai và biến đổi khí hậu ngày càng nghiêm trọng, gây áp lực lớn lên an ninh năng lượng và lương thực. Tuy nhiên, một số tín hiệu tích cực vẫn ghi nhận như mức thuế quan thực tế của Hoa Kỳ thấp hơn dự kiến ban đầu, lạm phát có xu hướng hạ nhiệt tại nhiều nền kinh tế, các chính sách vĩ mô tiếp tục hỗ trợ tăng trưởng, và điều kiện tài chính được cải thiện. Đặc biệt, làn sóng đầu tư vào trí tuệ nhân tạo và công nghệ mới đang nổi lên như một động lực quan trọng giúp nâng cao năng suất và năng lực cạnh tranh của các quốc gia.

2. Triển vọng nền kinh tế thế giới năm 2026

Triển vọng tăng trưởng năm 2026 bị ảnh hưởng tiêu cực bởi hoạt động thương mại giảm dần khi xu hướng “thúc đẩy nhập khẩu trước” vào đầu năm 2025 dần biến mất và tác động của thuế quan cao hơn ngày càng trở nên rõ rệt. Leo thang xung đột tại Trung Đông gây ra những tổn thất về con người và kinh tế cho các quốc gia trực tiếp liên quan, đồng thời sẽ thử thách khả năng phục hồi của nền kinh tế toàn cầu.

II. TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM NĂM 2025 VÀ TRIỂN VỌNG NĂM 2026

1. Tình hình kinh tế Việt Nam năm 2025

Trong nước, năm 2025 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm thực hiện cuộc cách mạng về tổ chức bộ máy Chính phủ, sắp xếp lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng tổ chức chính quyền địa phương hai cấp; một số Nghị quyết nhanh chóng đưa vào cuộc sống như Nghị quyết về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, hội nhập quốc tế, phát triển kinh tế tư nhân. Năm 2025 cũng là năm kinh tế nước ta đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức: mưa, bão gây ngập lụt nghiêm trọng, lũ

quét và sạt lở đất tại các địa phương đã ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống của Nhân dân.

2. Triển vọng nền kinh tế Việt Nam năm 2026

Tăng trưởng GDP của kinh tế Việt Nam được Ngân hàng Phát triển châu Á dự báo đạt 7,2% trong năm 2026 và 7,0% trong năm 2027, thấp hơn mức 8,0% năm 2025. Kinh tế Việt Nam dự kiến sẽ tiếp tục đối mặt với những thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen.

Các yếu tố then chốt có khả năng thúc đẩy tăng trưởng GDP của Việt Nam trong năm 2026 sẽ xoay quanh hai trụ cột chính: đầu tư hạ tầng và tiêu dùng trong nước. Bên cạnh đó, đầu tư vào khoa học công nghệ và giáo dục đại học là yếu tố quan trọng trong trung – dài hạn, giúp Việt Nam vượt bẫy thu nhập trung bình và hướng tới mục tiêu phát triển vào năm 2045. Về yếu tố bên ngoài, triển vọng tích cực của kinh tế Mỹ và quan hệ thương mại song phương sẽ hỗ trợ xuất khẩu của Việt Nam. Đồng thời, chính sách thuế quan được kỳ vọng sẽ dần thuận lợi hơn, góp phần thúc đẩy tăng trưởng trong thời gian tới.

Tuy nhiên, bên cạnh các động lực tăng trưởng, kinh tế Việt Nam trong giai đoạn tới vẫn phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức. Rủi ro từ môi trường kinh tế toàn cầu còn tiềm ẩn, đặc biệt là biến động lãi suất, lạm phát và căng thẳng địa chính trị. Trong nước, rủi ro từ thị trường bất động sản, tài chính cũng có thể tác động đến ổn định kinh tế vĩ mô.

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 theo báo cáo tài chính riêng

Đơn vị tính: đồng

| CHỈ TIÊU | | Năm 2025 | | Thực hiện 2025 so với kế hoạch 2025 | |
|----------|---|-----------------------|-----------------------|-------------------------------------|------------|
| | | Thực hiện | Kế hoạch | Biến động | Tỷ lệ |
| | | VND | VND | VND | % |
| 1. | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 787.700.000 | 787.700.000 | - | 100% |
| 2. | Các khoản giảm trừ doanh thu | - | - | - | - |
| 3. | Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 787.700.000 | 787.700.000 | - | 100% |
| 4. | Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp | - | - | - | - |
| 5. | Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 787.700.000 | 787.700.000 | - | 100% |
| 6. | Doanh thu hoạt động tài chính | 212.776.275.083 | 203.836.125.496 | 8.940.149.587 | 104% |
| 7. | Chi phí tài chính | (1.401.634.003) | 3.556.451.853 | (4.958.085.856) | -39% |
| | <i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i> | <i>12.502.328.768</i> | <i>12.670.000.000</i> | <i>(167.671.232)</i> | <i>99%</i> |
| 8. | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 158.178.549.322 | 148.443.274.895 | 9.735.274.427 | 107% |

| | | | | | |
|-----|--|----------------|----------------|---------------|------|
| 9. | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 56.787.059.764 | 52.624.098.748 | 4.162.961.016 | 108% |
| 10. | Thu nhập khác | 15.912.135 | - | 15.912.135 | 100% |
| 11. | Chi phí khác | 369.093.619 | - | 369.093.619 | 100% |
| 12. | Lợi nhuận khác | (353.181.484) | - | (353.181.484) | 100% |
| 13. | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 56.433.878.280 | 52.624.098.748 | 3.809.779.532 | 107% |
| 14 | Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 56.433.878.280 | 52.624.098.748 | 3.809.779.532 | 107% |

(*) Theo Nghị quyết số 77/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thì hàng năm, Tổng Công ty phải trích lập chi phí dự phòng cho Bản án khoảng 70,7 tỷ đồng. Do đó, nếu không bao gồm chi phí dự phòng Bản án thì lợi nhuận sau thuế theo báo cáo tài chính riêng năm 2025 của Tổng Công ty là 127,1 tỷ đồng.

Năm 2025, lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp theo báo cáo tài chính riêng đạt 56,4 tỷ đồng, tương đương 107% kế hoạch đề ra. Kết quả này chịu tác động bởi các yếu tố chủ yếu sau:

- **Doanh thu (hoạt động tài chính và hoạt động sản xuất, kinh doanh):** Trong năm 2025, Tổng Công ty ghi nhận 210,6 tỷ đồng cổ tức từ các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết, tăng 3% so với kế hoạch. Nguồn thu chủ yếu vẫn đến từ cổ tức của Công ty TNHH MTV Quốc tế Protrade. Đáng chú ý, trong năm nay, Tổng Công ty lần đầu tiên nhận được cổ tức từ Công ty TNHH YCH-Protrade kể từ thời điểm liên doanh được thành lập. Bên cạnh đó, Tổng Công ty tiếp tục nỗ lực tìm kiếm và mở rộng tệp khách hàng tiềm năng trong lĩnh vực kinh doanh cây cảnh. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế, nhu cầu của thị trường đối với sản phẩm cây cảnh suy giảm so với các năm trước, dẫn đến hoạt động kinh doanh cây cảnh của Tổng Công ty gặp nhiều khó khăn.

- **Chi phí (tài chính và quản lý doanh nghiệp):** Tổng Công ty hoàn nhập dự phòng đầu tư 31,2 tỷ đồng, giảm 4,9 tỷ đồng so với kế hoạch năm. Tuy nhiên, dự phòng đầu tư phát sinh thêm giảm 12,4 tỷ đồng so với kế hoạch, chủ yếu do giảm trích lập dự phòng đầu tư vào Công ty Cổ phần Phát triển Phú Mỹ và Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Tân Thành trong năm 2025. Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 9,7 tỷ đồng so với kế hoạch năm, biến động chủ yếu do Tổng Công ty thực hiện dự phòng bổ sung khoản phải thu.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 theo báo cáo tài chính hợp nhất

Đơn vị tính: đồng

| CHỈ TIÊU | | Năm 2025 | | Thực hiện 2025 so với kế hoạch 2025 | |
|----------|--|-------------------|-------------------|-------------------------------------|-------|
| | | Thực hiện | Kế hoạch | Biến động | Tỷ lệ |
| | | VND | VND | VND | % |
| 1. | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 1.047.932.361.430 | 1.045.672.611.009 | 2.259.750.421 | 100% |
| 2. | Các khoản giảm trừ doanh thu | 1.484.678.687 | 1.496.749.660 | (12.070.973) | 99% |

| | | | | | |
|-----|--|-------------------|-------------------|------------------|--------|
| 3. | Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 1.046.447.682.743 | 1.044.175.861.349 | 2.271.821.394 | 100% |
| 4. | Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp | 700.460.156.309 | 719.829.444.995 | (19.369.288.686) | 97% |
| 5. | Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 345.987.526.434 | 324.346.416.354 | 21.641.110.080 | 107% |
| 6. | Doanh thu hoạt động tài chính | 49.588.463.412 | 22.250.046.575 | 27.338.416.837 | 223% |
| 7. | Chi phí tài chính | 10.316.064.376 | 7.021.082.916 | 3.294.981.460 | 147% |
| 8. | Phần lãi/(lỗ) trong công ty liên doanh, liên kết | 74.503.370.067 | 82.119.339.832 | (7.615.969.765) | 91% |
| 9. | Chi phí bán hàng | 37.413.140.769 | 36.316.129.387 | 1.097.011.382 | 103% |
| 10. | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 254.446.822.381 | 244.627.534.570 | 9.819.287.811 | 104% |
| 11. | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 167.903.332.388 | 140.751.055.888 | 27.152.276.500 | 119% |
| 12. | Thu nhập khác | 10.479.150.469 | 245.000.000 | 10.234.150.469 | 4277% |
| 13. | Chi phí khác | 9.636.769.113 | 30.000.000 | 9.606.769.113 | 32123% |
| 14. | Lợi nhuận/(lỗ) khác | 842.381.356 | 215.000.000 | 627.381.356 | 392% |
| 15. | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 168.745.713.744 | 140.966.055.888 | 27.779.657.856 | 120% |
| 16. | Chi phí thuế TNDN hiện hành | 48.597.431.455 | 47.790.301.149 | 807.130.306 | 102% |
| 17. | Thu nhập thuế TNDN hoãn lại | (12.701.151.462) | 521.481.412 | (13.222.632.874) | -2436% |
| 18. | Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 132.849.433.751 | 92.654.273.327 | 40.195.160.424 | 143% |
| 19. | Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ | 91.103.089.510 | 66.121.607.113 | 24.981.482.397 | 138% |
| 20. | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát | 41.746.344.241 | 26.532.666.214 | 15.213.678.027 | 157% |
| 21. | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 288 | 201 | 87 | 143% |

(*) Theo Nghị quyết số 77/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thì hàng năm, Tổng Công ty phải trích lập chi phí dự phòng cho Bản án khoảng 70,7 tỷ đồng. Do đó, nếu không bao gồm chi phí dự phòng Bản án thì lợi nhuận sau thuế theo báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của Tổng Công ty là 203,5 tỷ đồng.

Năm 2025, lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp hợp nhất đạt 132,8 tỷ đồng, tương đương 143% kế hoạch đề ra. Kết quả này phản ánh sự biến động từ nhiều mảng kinh doanh cụ thể như sau:

- **Lợi nhuận gộp từ hoạt động sản xuất kinh doanh:** Lợi nhuận gộp tăng thêm 21,6 tỷ đồng so với kế hoạch, tương ứng 7%. Điều này chủ yếu đến từ kết quả kinh doanh khả quan của Công ty TNHH MTV Quốc tế Protrade và Công ty Cổ phần Cao su Dầu Tiếng Việt Lào. Giá cao su trên thị trường Việt Nam và thế giới ghi nhận mức tăng trong giai đoạn 2024-2025 nhờ nhu cầu xuất khẩu mạnh và nguồn cung hạn chế.

- **Doanh thu hoạt động tài chính:** Doanh thu tài chính chủ yếu bao gồm lãi tiền gửi của các công ty con sau khi đã tất toán phần lớn các khoản vay ngân hàng, tạo ra nguồn thu ổn định trong năm.

- **Phần lãi/lỗ trong công ty liên doanh, liên kết:** Phần lãi/lỗ từ các công ty liên doanh, liên kết giảm 7,6 tỷ đồng so với kế hoạch, tương ứng khoảng 9%. Nguyên nhân chính là do kết quả kinh doanh của một số đơn vị chưa đạt kỳ vọng trong bối cảnh nền kinh tế chung còn nhiều khó khăn, đặc biệt là Công ty TNHH FrieslandCampina Việt Nam - đơn vị hoạt động trong ngành sữa với thương hiệu Dutch Lady tại thị trường Việt Nam. Báo cáo toàn cầu của FrieslandCampina cũng cho thấy lợi nhuận cả tập đoàn chịu áp lực lớn từ bất ổn kinh tế toàn cầu và chi phí gia tăng trong năm 2025.

Nhìn chung, nhóm công ty con tiếp tục là động lực chính tạo lợi nhuận và dòng tiền, còn nhóm công ty liên doanh, liên kết chưa cải thiện tương xứng, làm giảm chất lượng tăng trưởng chung. Mặc dù Tổng Công ty duy trì được mức lợi nhuận vượt kế hoạch, nhưng cấu trúc lợi nhuận vẫn thiếu cân đối và phụ thuộc vào một số trụ cột chính. Đây là vấn đề mang tính cấu trúc, đặt ra yêu cầu tiếp tục tái cơ cấu danh mục đầu tư và nâng cao chất lượng lợi nhuận trong giai đoạn tới.

3. Đánh giá tình hình tài chính

Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu như sau:

| CHỈ TIÊU | NĂM 2025 | NĂM 2024 |
|--|----------|----------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn) | 0,58 | 0,54 |
| + Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn | 0,47 | 0,43 |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản | 0,26 | 0,26 |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | 0,36 | 0,35 |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | |
| + Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân) | 0 | 0,002 |
| + Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân) | 0,05 | 0,04 |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS) | 26,42% | 31,87% |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) | 1,75% | 1,59% |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | 1,29% | 1,17% |

+ **Hệ số khả năng thanh toán:** Hệ số khả năng thanh toán của Tổng Công ty năm 2025 được cải thiện nhẹ so với năm 2024.

+ **Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:** Năm 2025, qua các chỉ số về cơ cấu vốn đã thể hiện việc Tổng Công ty hoạt động đầu tư kinh doanh không phụ thuộc vào việc vay nợ, Tổng Công ty đã tự chủ được nguồn tài chính.

+ **Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:** Trong năm 2025 việc kinh doanh cây cảnh của Tổng Công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của sự suy thoái kinh tế, nhu cầu của khách hàng đối với cây cảnh không còn nhiều như trước đây nên việc bán cây cảnh của Tổng Công ty cũng không thuận lợi như kỳ vọng đã đề ra. Do đó, vòng quay hàng tồn kho tiếp tục giảm so với năm 2024.

+ **Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:** Các chỉ số về khả năng sinh lời của Tổng Công ty năm 2025 nhìn chung tăng so với năm 2024, chủ yếu được thúc đẩy bởi sự gia tăng nguồn thu cổ tức từ các khoản đầu tư dài hạn.

Tóm lại: Năm 2025 tiếp tục là một năm đầy khó khăn, thách thức đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và với Tổng Công ty. Bên cạnh đó, tình hình tài chính hiện nay của Tổng Công ty đang vô cùng khó khăn và áp lực khi Tổng Công ty đang phải thực hiện nghĩa vụ tài chính đáng kể phát sinh từ việc vay vốn để thi hành Bản án hình sự phúc thẩm số 912/2022/HS-PT ngày 28/12/2022, với tổng dư nợ đến thời điểm 31/12/2025 là **264.573.875.977 đồng**, bao gồm nợ gốc vay ngắn hạn từ các công ty thành viên là 214.000.000.000 đồng và lãi vay là 50.573.875.977 đồng. Tuy nhiên, Ban Điều hành và tập thể cán bộ công nhân viên của Tổng Công ty vẫn luôn nỗ lực, quyết tâm cao độ để vượt qua giai đoạn khó khăn này.

IV. BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC CỔ PHẦN HÓA

Công tác quyết toán cổ phần hóa vẫn chưa thể hoàn thành mặc dù Tổng Công ty đã cố gắng, chủ động phối hợp với Ban Chỉ đạo cổ phần hóa để khẩn trương thực hiện theo Kế hoạch số 01/KH-BCĐ. Thách thức lớn nhất tại thời điểm hiện nay chính là vấn đề kiện toàn Ban Chỉ đạo cổ phần hóa mới do UBND Thành phố Hồ Chí Minh quyết định (“Ban Chỉ đạo mới”). Trên cơ sở chủ trương của Đảng và Nhà nước về việc sắp xếp, sáp nhập các đơn vị hành chính trên phạm vi cả nước, tỉnh Bình Dương cùng với tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và Thành phố Hồ Chí Minh đã được hợp nhất thành một đơn vị hành chính mới là Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, sau khi hoàn tất việc sáp nhập, Ban Chỉ đạo cổ phần hóa mới vẫn đang trong quá trình chờ UBND Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quyết định kiện toàn, nhằm bảo đảm đủ cơ sở pháp lý, xác định rõ chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ để tiếp tục triển khai công tác cổ phần hóa theo đúng quy định pháp luật và yêu cầu thực tiễn.

Tổng Công ty vẫn đang tiếp tục làm việc với các bên liên quan để bảo vệ quyền và lợi ích tối đa cho các cổ đông liên quan đến tổng số tiền mà Tổng Công ty đã nộp và được cầm giữ theo Bản án hình sự phúc thẩm số 912/2022/HS-PT ngày 28/12/2022 và kiến nghị của KTNV khu vực IV là: **1.060.224.751.454 đồng**.

V. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026

1. Mục tiêu năm 2026 của Tổng Công ty

1.1. Đầu tư vốn tại các đơn vị

Thực hiện theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị về việc thống nhất giải thể Công ty TNHH MTV Giấy Vĩnh Phú, Tổng Công ty đang tiến hành các thủ tục liên quan. Dự kiến trong năm 2026, Tổng Công ty sẽ hoàn tất thủ tục giải thể đối với Công ty TNHH MTV

Giấy Vĩnh Phú, hiện tại Tổng Công ty đang trong quá trình đàm phán ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền thuê đất với bên trúng đấu giá.

Ngoài ra, khoản đầu tư của Tổng Công ty vào Công ty TNHH KP Apprarel Manufacturing ở Campuchia cũng không đạt hiệu quả kỳ vọng, công ty đã đóng cửa nhà máy và không hoạt động nhiều năm kể từ năm 2009. Tổng Công ty đã ký kết hợp đồng dịch vụ tư vấn với đơn vị tư vấn tại Campuchia nhằm hỗ trợ thực hiện các thủ tục giải thể theo quy định, và dự kiến hoàn tất thủ tục giải thể doanh nghiệp này vào năm 2027.

Bên cạnh đó, trong năm 2026, Ban Tổng Giám đốc tiếp tục phối hợp với Công ty TNHH Tư vấn AASC và Cộng sự để hoàn thiện Báo cáo Chiến lược theo hướng phù hợp với định hướng phát triển, điều kiện thực tiễn và yêu cầu quản trị của Tổng Công ty, đồng thời trình lại Hội đồng quản trị xem xét, quyết nghị theo thẩm quyền, qua đó định hình định hướng phát triển và làm cơ sở triển khai thực hiện trong giai đoạn sắp tới.

Sau khi được các cấp có thẩm quyền phê duyệt chiến lược, căn cứ lộ trình thoái vốn, Tổng Công ty sẽ tổ chức làm việc với các đơn vị thẩm định giá độc lập để xác định giá trị khoản đầu tư tại Công ty Cổ phần Cơ khí Vận tải Cao su Dầu Tiếng và Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hạnh Phúc theo quy định. Trên cơ sở kết quả thẩm định giá, Tổng Công ty dự kiến ưu tiên chào bán các khoản đầu tư này cho các cổ đông hiện hữu, trường hợp không đạt được thỏa thuận chuyển nhượng, Tổng Công ty sẽ thực hiện bán đấu giá công khai các khoản đầu tư theo đúng trình tự, thủ tục và quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo công khai, minh bạch và tối ưu hóa hiệu quả thu hồi vốn.

1.2. Triển khai đầu tư phát triển các dự án mới trên quỹ đất hiện có của các đơn vị trực thuộc

Đối với các dự án mới, Ban lãnh đạo Tổng Công ty đang phối hợp với Ban điều hành tại các công ty con, công ty liên doanh liên kết, tìm kiếm các ý tưởng và cơ hội đầu tư, đảm bảo hiệu quả và tối ưu hóa nguồn lực hiện có của Tổng Công ty, cụ thể như sau:

– **Đối với Khu đất 2.154,7m² mà Tổng Công ty đang quản lý tại phường Đông Hòa, thành phố Hồ Chí Minh:** Theo đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An (cũ), khu đất này được quy hoạch là đất hỗn hợp, với các chỉ tiêu định hướng, gồm tầng cao khoảng 4 tầng, mật độ xây dựng 60%, và hệ số sử dụng đất là 8. Tuy nhiên, khu đất này hiện nay là đất thuê, trả tiền hàng năm, mục đích sử dụng đất là đất sản xuất kinh doanh, việc phát triển dự án khu nhà xưởng cho thuê tại vị trí này là không khả thi do không phù hợp với quy hoạch và diện tích khu đất quá nhỏ. Do đó, Ban Tổng Giám đốc dự kiến triển khai hai phương án trong năm 2026 như sau:

Phương án 1: Tìm kiếm đối tác để cho thuê phần diện tích còn lại của khu đất.

Phương án 2: Thuê đơn vị thẩm định giá độc lập để xác định giá trị quyền thuê đất (giá trị lợi thế quyền thuê đất), làm cơ sở tổ chức bán đấu giá công khai giá trị quyền thuê đất này theo đúng quy định pháp luật.

– **Đối với Khu công nghiệp Quốc tế Protrade:** Đối với khu đất 54,64ha chưa bồi thường, giải phóng mặt bằng do liên quan đến vụ án Sobexco, Tổng Công ty đã nhiều lần gửi văn bản kiến nghị và làm việc với các cơ quan chức năng có liên quan, tuy nhiên đến nay chưa có kết quả khả quan. Trong thời gian tới, Tổng công ty sẽ tiếp tục phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết các vướng mắc về thủ tục pháp lý và triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hoàn thành dự án đầu tư Khu công nghiệp Quốc tế Protrade.

– **Đối với Sân Golf Sông Bé:** Tổng Công ty định hướng quy hoạch 30,69 ha Sân golf Sông Bé thành Dự án Khu thương mại - dịch vụ - đô thị.

Căn cứ Quyết định 1548/QĐ-UBND ngày 09/06/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương (cũ) về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thành phố Thuận An đến năm 2040; Quyết định 4640/QĐ-UBND ngày 16/06/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Thuận An (cũ) về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, Dự án Khu thương mại – dịch vụ - đô thị Sông Bé với diện tích 30,69 ha chỉ có quy mô dân số 3.000 người. Do đó, trong năm 2026, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty sẽ làm việc với các cơ quan chức năng, tiến hành rà soát, đề xuất điều chỉnh các chỉ tiêu quy hoạch, bao gồm quy mô dân số, hệ số sử dụng đất, cơ cấu sử dụng đất và các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật – hạ tầng xã hội, bảo đảm phù hợp với định hướng phát triển đô thị và khả năng khai thác hiệu quả khu đất; Thực hiện các thủ tục đăng ký biến động đất đai, cập nhật dự án vào kế hoạch sử dụng đất hằng năm của địa phương theo quy định của Luật Đất đai năm 2024; Đề xuất đưa dự án vào Chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở của địa phương theo quy định của pháp luật về nhà ở, làm cơ sở để triển khai dự án nhà ở trong khu đô thị; Rà soát và thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan đến quy hoạch đô thị và đầu tư xây dựng, bao gồm việc điều chỉnh, hoàn thiện các cấp độ quy hoạch cần thiết (nếu có) theo quy định của pháp luật về quy hoạch và xây dựng và xin chủ trương đầu tư để thực hiện dự án.

1.3. Thực hiện việc hoàn trả các khu đất mà Tổng Công ty đã thuê của Công ty TNHH MTV Đầu tư và Quản lý Dự án Bình Dương

Trong thời gian tới, để triển khai dự án đô thị - thương mại - dịch vụ theo phương án bố trí, sử dụng quỹ đất đã được xác định, Công ty IMPCO không tiếp tục thực hiện gia hạn hợp đồng thuê sau khi hết thời hạn theo Hợp đồng số 03/HĐ-IMPCO ngày 24/3/2023 (ngày 31/12/2027). Trên cơ sở đó, Tổng Công ty đã triển khai việc chấm dứt hợp đồng cho thuê tài sản, máy móc, thiết bị của Xí nghiệp Cơ điện lạnh 3/2 và thực hiện hoàn trả một phần mặt bằng thuộc quyền sử dụng đất thứ II và tài sản gắn liền với đất (Khu B, Khu C) cho Công ty IMPCO theo lộ trình đã được các bên thống nhất.

Đối với trụ sở văn phòng làm việc của Tổng Công ty thuộc Quyền sử dụng đất thứ I (Khu A), Tổng Công ty dự kiến lựa chọn phương án đặt trụ sở tại Công ty TNHH Sân golf Palm - Sông Bé, trên cơ sở phù hợp về vị trí địa lý và điều kiện cơ sở vật chất hiện có. Dự kiến đến hết ngày 31/12/2026, Tổng Công ty sẽ hoàn tất việc di dời trụ sở và thực hiện đầy đủ việc hoàn trả mặt bằng cho Công ty IMPCO theo đúng yêu cầu.

1.4. Thực hiện việc kinh doanh cây cảnh

Tổng Công ty xác định hoạt động kinh doanh cây cảnh trong năm 2026 tiếp tục chưa có chuyển biến tích cực. Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đang nghiên cứu, đánh giá toàn diện các phương án xử lý phù hợp, bảo đảm nguyên tắc thận trọng, hiệu quả và bảo toàn giá trị tài sản, trên cơ sở cân nhắc điều kiện thị trường, khả năng tiêu thụ và định hướng sử dụng tài sản trong thời gian tới. Một trong các phương án đang được đặt ra là chấp nhận thanh lý dưới giá vốn, phương án này giúp hạn chế rủi ro hư hại, giảm thiểu chi phí duy tu, bảo dưỡng phát sinh và nhanh chóng thu hồi một phần vốn. Phương án này không chỉ giúp Tổng Công ty xử lý dứt điểm gánh nặng tồn kho, mà còn tạo điều kiện tập trung nguồn lực cho các hoạt động kinh doanh chủ lực trong giai đoạn tới.

Tổng công ty sẽ chủ động phối hợp và làm việc chặt chẽ với đơn vị kiểm toán độc lập, đơn vị tư vấn pháp lý và các tổ chức thẩm định giá có uy tín để rà soát, đánh giá toàn diện hiện trạng và giá trị cây cảnh tồn kho. Trên cơ sở đó, xây dựng phương án thanh lý phù hợp, đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành, đồng thời hạn chế tối đa các rủi ro phát sinh, ngăn ngừa thất thoát tài sản và bảo đảm tính công khai, minh bạch. Phương án sau khi hoàn thiện sẽ được báo cáo và trình Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt.

1.5. Thực hiện công tác quyết toán cổ phần hóa Tổng Công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương TNHH MTV

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty xác định việc tiếp tục triển khai các bước tiếp theo của công tác quyết toán cổ phần hóa chỉ có thể được thực hiện sau khi Ban Chỉ đạo cổ phần hóa mới được kiện toàn. Trên cơ sở đó, Tổng Công ty sẽ chủ động phối hợp với Ban Chỉ đạo cổ phần hóa và Tổ giúp việc (sau khi được kiện toàn) để rà soát, xử lý dứt điểm các nội dung tồn đọng của giai đoạn trước cổ phần hóa, bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật và chủ trương của cơ quan có thẩm quyền.

Tuy nhiên, trong thời gian chờ Ban Chỉ đạo cổ phần hóa mới được kiện toàn, Tổng Công ty sẽ chủ động tổ chức rà soát toàn bộ các vấn đề tồn tại, vướng mắc và hệ thống hóa đầy đủ hồ sơ, tài liệu có liên quan đến công tác quyết toán cổ phần hóa. Trên cơ sở đó, Tổng Công ty sẽ chuẩn bị sẵn các báo cáo tổng hợp, phương án xử lý và tài liệu phục vụ công tác xem xét, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo cổ phần hóa ngay sau khi được kiện toàn, nhằm bảo đảm việc tiếp tục triển khai các bước tiếp theo của công tác cổ phần hóa được thực hiện kịp thời, thông suốt và đúng quy định của pháp luật.

1.6. Kiểm soát chi phí

Trong năm 2026, Tổng Công ty sẽ thực hiện các biện pháp kiểm soát chi phí một cách chặt chẽ và đồng bộ trên toàn hệ thống. Theo đó, Tổng Công ty tập trung rà soát, cơ cấu lại các khoản chi phí hoạt động, tiết giảm các chi phí chưa thật sự cần thiết, đồng thời nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực và tối ưu hóa chi phí quản lý. Việc lập, phân bổ và sử dụng ngân sách được thực hiện theo nguyên tắc tiết kiệm, đúng mục đích và tuân thủ dự toán đã được phê duyệt.

Cụ thể, Tổng Công ty sẽ tăng cường tiết kiệm các khoản chi phí mang tính chất hành chính như chi phí tổ chức tiệc, hội nghị, hoa, quà tặng; hạn chế tối đa các khoản chi chưa thực sự cần thiết. Đồng thời, chú trọng nâng cao kỷ luật lao động, tinh thần làm việc và năng suất lao động tại tất cả các đơn vị, bộ phận. Bên cạnh đó, Tổng Công ty sẽ đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số trong công tác quản trị, điều hành và hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tiết giảm chi phí một cách bền vững. Việc số hóa quy trình, hồ sơ, chứng từ; tăng cường sử dụng các hệ thống quản lý nội bộ, chữ ký số và họp trực tuyến sẽ góp phần giảm chi phí in ấn, lưu trữ, đi lại và thời gian xử lý công việc, đồng thời nâng cao tính minh bạch, hiệu quả và khả năng kiểm soát trong toàn hệ thống.

Đối với các công ty con, Tổng Công ty định hướng thực hiện tinh gọn bộ máy, rà soát và cơ cấu lại nhân sự theo hướng nâng cao năng suất lao động, qua đó từng bước cắt giảm số lượng lao động không hiệu quả; đồng thời có chính sách cải thiện phúc lợi đối với đội ngũ nhân sự được giữ lại nhằm tạo động lực làm việc và ổn định nguồn nhân lực. Song song đó, các đơn vị cũng được yêu cầu tăng cường tiết kiệm và kiểm soát chặt chẽ chi phí tiện ích như điện, nước và các chi phí vận hành khác.

2. Kế hoạch kinh doanh trên báo cáo tài chính riêng & báo cáo tài chính hợp nhất năm 2026

Năm 2025–2026, kinh tế thế giới tiếp tục chịu tác động của biến động địa chính trị, xu hướng bảo hộ thương mại và sự dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu. Những yếu tố này làm gia tăng áp lực đối với hoạt động thương mại, đầu tư và thị trường tài chính quốc tế, qua đó ảnh hưởng gián tiếp đến môi trường kinh doanh của các doanh nghiệp trong nước

Trong điều kiện môi trường kinh doanh biến động mạnh, với nhiều yếu tố bất lợi cả trong nước và quốc tế, Ban Tổng Giám đốc đã chủ động triển khai nhiều giải pháp nhằm ổn định hoạt động. Tuy vậy, trước tác động tổng hợp của các khó khăn khách quan, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty và các công ty thành viên vẫn bị ảnh hưởng ở mức độ nhất định. Do đó, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 được Ban Tổng Giám đốc xây dựng trong bối cảnh thực tế Tổng Công ty và các đơn vị trực thuộc vẫn đang chịu những ảnh hưởng của năm 2025 và dự kiến sẽ đối diện một số khó khăn, thách thức trong năm 2026, cụ thể như sau:

2.1. Kế hoạch kinh doanh trên báo cáo tài chính riêng năm 2026

Đơn vị tính: đồng

| CHỈ TIÊU | Năm 2026 (kế hoạch) | Năm 2025 (thực hiện) | Biến động | Tỷ lệ |
|--|------------------------|-------------------------|------------------------|------------|
| | VND | VND | VND | % |
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 266.800.000 | 787.700.000 | (520.900.000) | 34% |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | - | - | - | - |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 266.800.000 | 787.700.000 | (520.900.000) | 34% |
| 4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp | - | - | - | - |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 266.800.000 | 787.700.000 | (520.900.000) | 34% |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 299.640.209.160 | 212.776.275.083 | 86.863.934.077 | 141% |
| 7. Chi phí tài chính | 35.819.255.029 | (1.401.634.003) | 37.220.889.032 | -2556% |
| <i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i> | <i>8.794.246.575</i> | <i>12.502.328.768</i> | <i>(3.708.082.193)</i> | <i>70%</i> |
| 8. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 126.463.017.442 | 158.178.549.322 | (31.715.531.880) | 80% |
| 9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 137.624.736.689 | 56.787.059.764 | 80.837.676.925 | 242% |
| 10. Thu nhập khác | - | 15.912.135 | (15.912.135) | 0% |
| 11. Chi phí khác | 700.000.000 | 369.093.619 | 330.906.381 | 190% |
| 12. Lợi nhuận khác | (700.000.000) | (353.181.484) | (346.818.516) | 198% |
| 13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 136.924.736.689 | 56.433.878.280 | 80.490.858.409 | 243% |
| 14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 136.924.736.689 | 56.433.878.280 | 80.490.858.409 | 243% |

(*) Theo Nghị quyết số 77/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thì hàng năm, Tổng Công ty phải trích lập chi phí dự phòng cho Bản án khoảng 70,7 tỷ đồng. Do đó, nếu không bao gồm chi phí dự phòng Bản án thì lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2026 theo báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty là 207,6 tỷ đồng.

Năm 2026, kế hoạch lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp theo báo cáo tài chính riêng đạt 136,9 tỷ đồng, tăng 143% so với năm 2025. Kết quả này chịu tác động bởi các yếu tố chủ yếu sau:

+ **Doanh thu (hoạt động tài chính và hoạt động sản xuất, kinh doanh):** Trong năm 2026, Tổng Công ty dự tính được chia 299,6 tỷ đồng cổ tức từ các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết, tăng 42% so với năm 2025, chi tiết như sau:

| Công ty | Năm 2026 (kế hoạch) | Năm 2025 (thực hiện) | Kế hoạch 2026 vs thực hiện 2025 | Tỷ lệ |
|---|------------------------|-------------------------|---------------------------------------|-------------|
| | VND | VND | | |
| Công ty TNHH MTV Quốc tế Protrade | 177.000.000.000 | 108.097.487.660 | 68.902.512.340 | 164% |
| Công ty CP May mặc Bình Dương | 59.160.209.160 | 29.578.545.000 | 29.581.664.160 | 200% |
| Công ty CP Cao su Dầu Tiếng Việt Lào | 42.420.000.000 | 21.210.000.000 | 21.210.000.000 | 200% |
| Công ty TNHH Sân golf Palm Sông Bé | 20.000.000.000 | - | 20.000.000.000 | 100% |
| Công ty CP Cơ khí Vận tải Dầu Tiếng | 60.000.000 | 76.483.909 | (16.483.909) | 78% |
| Công ty TNHH YCH-Protrade | - | 51.000.000.000 | (51.000.000.000) | 0% |
| Công ty CP Thương mại Tổng hợp Thuận An | 1.000.000.000 | 665.808.000 | 334.192.000 | 150% |
| Tổng cộng | 299.640.209.160 | 210.628.324.569 | 89.011.884.591 | 142% |

+ **Chi phí tài chính:** Tổng Công ty dự tính hoàn nhập dự phòng đầu tư 2,6 tỷ đồng, giảm 28,6 tỷ đồng so với năm 2025, chủ yếu do Sân golf Sông Bé đã hoàn thành xóa lỗ lũy kế trong năm 2025 và Công ty Cổ phần Cao su Dầu Tiếng Việt Lào dự kiến chia cổ tức với tỷ lệ cao trong năm 2026. Đồng thời, dự phòng đầu tư phát sinh thêm cũng dự tính tăng 12,1 tỷ đồng so với năm 2025, chi tiết như sau:

| Công ty | Năm 2026 (kế hoạch) | Năm 2025 (thực hiện) | Kế hoạch 2026 vs thực hiện 2025 | Tỷ lệ |
|---|------------------------|-------------------------|---------------------------------------|--------------|
| | VND | VND | | |
| Công ty CP Phát triển Phú Mỹ | 14.000.000.000 | 13.532.691.857 | 467.308.143 | 103% |
| Công ty TNHH Frieslandcampina Việt Nam | - | (2.176.116.226) | 2.176.116.226 | 0% |
| Công ty TNHH MTV Giấy Vĩnh Phú | 1.545.008.454 | (3.421.685.657) | 4.966.694.111 | -45% |
| Công ty CP Đầu tư và Phát triển Tân Thành | 1.500.000.000 | 1.039.727.618 | 460.272.382 | 144% |
| Công ty CP Cao su Dầu Tiếng Việt Lào | 9.620.000.000 | (14.208.778.809) | 23.828.778.809 | -68% |
| Công ty CP BV Đa khoa Quốc tế Hạnh Phúc | (2.640.000.000) | (3.171.101.532) | 531.101.532 | 83% |
| Công ty TNHH Sân golf Palm - Sông Bé | - | (8.238.346.730) | 8.238.346.730 | 0% |
| Tổng cộng | 24.025.008.454 | (16.643.609.479) | 40.668.617.933 | -144% |

+ **Chi phí quản lý doanh nghiệp:** Chi phí quản lý doanh nghiệp dự tính giảm chủ yếu do biến động khoản dự phòng phải thu Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Tân Thành.

Kế hoạch năm 2026 của Tổng Công ty tiếp tục phụ thuộc chủ yếu vào nguồn cổ tức và hiệu quả quản trị danh mục đầu tư.

2.2. Kế hoạch kinh doanh trên báo cáo tài chính hợp nhất năm 2026

Đơn vị tính: đồng

| CHỈ TIÊU | | Năm 2026 (kế hoạch) | Năm 2025 (thực hiện) | Biến động | Tỷ lệ |
|----------|--|------------------------|-------------------------|------------------|-------|
| | | VND | VND | VND | % |
| 1. | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 1.168.103.632.698 | 1.047.932.361.430 | 120.171.271.268 | 111% |
| 2. | Các khoản giảm trừ doanh thu | 1.434.321.954 | 1.484.678.687 | (50.356.733) | 97% |
| 3. | Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 1.166.669.310.744 | 1.046.447.682.743 | 120.221.628.001 | 111% |
| 4. | Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp | 795.567.300.961 | 700.460.156.309 | 95.107.144.652 | 114% |
| 5. | Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 371.102.009.783 | 345.987.526.434 | 25.114.483.349 | 107% |
| 6. | Doanh thu hoạt động tài chính | 35.276.476.709 | 49.588.463.412 | (14.311.986.703) | 71% |
| 7. | Chi phí tài chính | 7.260.000.000 | 10.316.064.376 | (3.056.064.376) | 70% |
| 8. | Phần lãi/(lỗ) trong công ty liên doanh, liên kết | 63.105.719.101 | 74.503.370.067 | (11.397.650.966) | 85% |
| 9. | Chi phí bán hàng | 44.538.659.868 | 37.413.140.769 | 7.125.519.099 | 119% |
| 10. | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 235.790.742.224 | 254.446.822.381 | (18.656.080.157) | 93% |
| 11. | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 181.894.803.501 | 167.903.332.388 | 13.991.471.113 | 108% |
| 12. | Thu nhập khác | 319.870.496 | 10.479.150.469 | (10.159.279.973) | 3% |
| 13. | Chi phí khác | 700.000.000 | 9.636.769.113 | (8.936.769.113) | 7% |
| 14. | Lợi nhuận khác | (380.129.504) | 842.381.356 | (1.222.510.860) | -45% |
| 15. | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 181.514.673.997 | 168.745.713.744 | 12.768.960.253 | 108% |
| 16. | Chi phí thuế TNDN hiện hành | 45.256.613.850 | 48.597.431.455 | (3.340.817.605) | 93% |
| 17. | Thu nhập thuế TNDN hoãn lại | 2.886.164.424 | (12.701.151.462) | 15.587.315.886 | -23% |
| 18. | Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 133.371.895.723 | 132.849.433.751 | 522.461.972 | 100% |
| 19. | Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ | 102.769.226.704 | 91.103.089.510 | 11.666.137.194 | 113% |
| 20. | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát | 30.602.669.019 | 41.746.344.241 | (11.143.675.222) | 73% |
| 21. | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 332 | 288 | 46 | 116% |

(*) Theo Nghị quyết số 77/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thì hàng năm, Tổng Công ty phải trích lập chi phí dự phòng cho Bản án khoảng 70,7 tỷ đồng. Do đó, nếu không bao gồm chi phí dự phòng Bản án thì lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2026 theo báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty là 204,1 tỷ đồng.

Năm 2026, kế hoạch lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp hợp nhất đạt 133,4

tỷ đồng, tăng gần 1% so với năm 2025. Kết quả này phản ánh sự biến động từ nhiều mảng kinh doanh cụ thể như sau:

+ **Lợi nhuận gộp từ hoạt động sản xuất kinh doanh:** Lợi nhuận gộp ước tính tăng thêm 25,1 tỷ đồng so với năm 2025, tương ứng 7%. Điều này tiếp tục nhờ vào kết quả kinh doanh khả quan của Công ty TNHH MTV Quốc tế Protrade và Công ty Cổ phần Cao su Dầu Tiếng Việt Lào, chi tiết như sau:

| Công ty | Năm 2026 (kế hoạch) | Năm 2025 (thực hiện) | Kế hoạch 2026 vs thực hiện 2025 | Tỷ lệ |
|---|------------------------|-------------------------|---------------------------------------|-------------|
| | VND | VND | | |
| Tổng Công ty SX- XNK Bình Dương - CTCP | 266.800.000 | 787.700.000 | (520.900.000) | 34% |
| Công ty TNHH MTV Quốc tế Protrade | 181.821.746.000 | 153.952.638.733 | 27.869.107.267 | 118% |
| Công ty CP Cao su Dầu Tiếng Việt Lào | 123.860.000.000 | 139.264.844.059 | (15.404.844.059) | 89% |
| Công ty TNHH Sân golf Palm - Sông Bé | 50.616.416.066 | 36.802.613.445 | 13.813.802.621 | 138% |
| Công ty CP Thương mại Tổng hợp Thuận An | 14.537.047.717 | 15.179.730.197 | (642.682.480) | 96% |
| Tổng cộng | 371.102.009.783 | 345.987.526.434 | 25.114.483.349 | 107% |

+ **Doanh thu hoạt động tài chính:** Doanh thu tài chính chủ yếu bao gồm lãi tiền gửi của các công ty con sau khi đã tất toán phần lớn các khoản vay ngân hàng, tạo ra nguồn thu ổn định trong năm.

+ **Phản lãi/lỗ trong công ty liên doanh, liên kết:** Phản lãi/lỗ từ các công ty liên doanh, liên kết dự tính giảm 11,4 tỷ đồng so với năm 2025, tương ứng khoảng 15%. Nguyên nhân chính là do kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty Cổ phần May Mặc Bình Dương, Công ty TNHH YCH-Protrade và Công ty TNHH FrieslandCampina Việt Nam được xây dựng thận trọng trong bối cảnh tình hình kinh tế - chính trị bất ổn trên thế giới, chi tiết như sau:

| Công ty | Năm 2026 (kế hoạch) | Năm 2025 (thực hiện) | Kế hoạch 2026 vs thực hiện 2025 | Tỷ lệ |
|--|------------------------|-------------------------|---------------------------------------|------------|
| | VND | VND | | |
| Công ty CP May Mặc Bình Dương | 49.055.994.518 | 59.402.335.085 | (10.346.340.567) | 83% |
| Công ty TNHH YCH-Protrade | 18.796.300.200 | 24.040.042.631 | (5.243.742.431) | 78% |
| Công ty CP Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hạnh Phúc | 8.697.833.617 | 3.171.101.532 | 5.526.732.085 | 274% |
| Công ty CP Hưng Vượng | 842.818.652 | 685.766.631 | 157.052.021 | 123% |
| Công ty CP Đầu tư và Phát triển Tân Thành | (2.087.100.000) | (1.439.300.241) | (647.799.759) | 145% |
| Công ty TNHH FrieslandCampina Việt Nam | 600.000.000 | 2.176.116.286 | (1.576.116.286) | 28% |
| Công ty CP Phát Triển Phú Mỹ | (12.800.127.885) | (13.532.691.857) | 732.563.972 | 95% |
| Tổng cộng | 63.105.719.101 | 74.503.370.067 | (11.397.650.966) | 85% |

+ **Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại:** Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại tăng 15,6 tỷ so với năm 2025 tương ứng với bút toán điều chỉnh hợp nhất đối với phần lợi nhuận chưa thực hiện khi Công ty TNHH MTV Quốc tế Protrade cho Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương thuê đất dài hạn.

3. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026

Căn cứ vào **kế hoạch lợi nhuận của báo cáo tài chính riêng năm 2026** đã được báo cáo, Ban TGD đề xuất kế hoạch phân phối lợi nhuận như sau:

| CHỈ TIÊU | KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LNST NĂM 2026 | SỐ TIỀN (đồng) |
|---|---|------------------------|
| Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế dự kiến còn lại (sau khi phân phối lợi nhuận năm 2025) | | 59.120.671.663 |
| Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2026 (*) | | 136.924.736.689 |
| Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm 2026 | | 196.045.408.352 |
| Dự kiến trích lập các quỹ: | | 15.756.473.669 |
| - Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 5% LNST năm 2026 | 6.846.236.834 |
| - Quỹ đầu tư phát triển | 5% LNST năm 2026 | 6.846.236.834 |
| - Thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Tổng Công ty | | 2.064.000.000 |
| Chia cổ tức | Dự kiến chi trả 6%/mệnh giá/cổ phiếu | 180.000.000.000 |
| Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế còn lại | | 288.934.683 |

(*) Theo Nghị quyết số 77/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thì hàng năm, Tổng Công ty phải trích lập chi phí dự phòng cho Bản án khoảng 70,7 tỷ đồng. Do đó, nếu không bao gồm chi phí dự phòng Bản án thì lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2026 theo báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty là 207,6 tỷ đồng.

Kính thưa quý cổ đông, trên đây là báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty trong năm 2025 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 của Tổng Công ty. Xin trân trọng báo cáo với Đại hội đồng cổ đông và mong được sự đóng góp tích cực của tập thể Cổ đông vì sự phát triển mạnh mẽ và bền vững của Tổng Công ty. Ban điều hành và toàn thể nhân viên Tổng Công ty sẽ nỗ lực hết mình để hoàn thành kế hoạch kinh doanh đã được toàn thể cổ đông giao phó.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT & BKS;
- Lưu: VT.

TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ TRỌNG NGHĨA

C.P. * Ghi